

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

Thực hiện Quyết định số 2156/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021-2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

#### **I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

**1. Đối tượng:** Người cao tuổi, ưu tiên người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật; hộ gia đình có người cao tuổi. Hội người cao tuổi, Ban đại diện người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến người cao tuổi.

**2. Phạm vi:** Kế hoạch được thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh.

**3. Thời gian:** Từ năm 2022 đến năm 2025.

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ NGƯỜI CAO TUỔI GIAI ĐOẠN 2012-2020**

##### **1. Thực trạng người cao tuổi hiện nay trên địa bàn tỉnh**

Hiện nay, tổng số người cao tuổi (NCT) trên địa bàn tỉnh là 139.259 người, chiếm tỷ lệ 8,71% (so với tổng dân số); có 20.105 người cao tuổi đủ điều kiện hưởng các chế độ trợ cấp bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP; 41.250 NCT được lập hồ sơ quản lý sức khỏe định kỳ; 128.118 NCT được cấp thẻ bảo hiểm y tế chiếm 92% tổng số NCT.

Hiện toàn tỉnh có 220 hội cơ sở, 1.576 chi hội, 1.850 tổ hội, có 123.500 hội viên/139.259 NCT (chiếm 88,68%), trong đó có 5.240 hội viên dưới 60 tuổi; 270 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, với 11.920 người tham gia thuộc các loại hình văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thể dục dưỡng sinh, bóng chuyền hơi rèn luyện sức khỏe NCT; có 220 cơ sở có quỹ chăm sóc và phát huy vai trò của NCT.

Tuy nhiên, đối tượng bảo trợ xã hội có xu hướng ngày càng tăng, nhất là nhóm NCT, người khuyết tật... Mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội dành riêng cho NCT còn mỏng, cơ sở vật chất, trang thiết bị còn thiếu (hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 02 cơ sở trợ giúp xã hội nuôi dưỡng NCT có hoàn cảnh khó khăn; trong đó có 01 cơ sở công lập là đơn vị nuôi dưỡng các đối tượng: trẻ em mồ côi, người khuyết tật, người lang thang, NCT). Hiện còn nhiều đối tượng NCT neo đơn, có hoàn cảnh khó khăn, NCT là đồng bào dân tộc thiểu số, ở vùng sâu, vùng xa,

vùng khó khăn, chưa có điều kiện thuận lợi để tiếp cận các dịch vụ về y tế, viện dưỡng lão, giáo dục, văn hóa, thông tin truyền thông, trợ giúp pháp lý...

## **2. Kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2012-2020**

Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nội dung hoạt động của Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2012-2020, cụ thể:

- Hiện nay có 17/17 huyện, thị xã, thành phố thành lập Ban đại diện, Ban công tác người cao tuổi; 100% xã, phường, thị trấn thành lập Hội người cao tuổi, với 123.500 hội viên tham gia, chiếm tỷ lệ 88,68%; số xã, phường, thị trấn thành lập quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT: 140/220 xã, phường, thị trấn, chiếm tỷ lệ 63,64%.

- Có 1.205 NCT là chủ trang trại, cơ sở sản xuất kinh doanh; 13.530 NCT là kinh tế giỏi; số NCT tham gia công tác xã hội (công tác Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể...) là 15.350 người.

- 100% NCT khi ốm đau được khám chữa bệnh và được hưởng chăm sóc của gia đình, cộng đồng.

- 100% NCT đủ điều kiện được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng.

- Toàn tỉnh có 270 câu lạc bộ NCT với 11.920 người tham gia thuộc các loại hình văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thể dục dưỡng sinh, bóng chuyền hơi rèn luyện sức khỏe NCT ở cấp xã, thị trấn.

- Tổ chức bộ máy, nhân lực làm công tác chăm sóc người cao tuổi các cấp: Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh với 03 cán bộ; cấp huyện gồm 17 người, cấp xã mỗi xã 02 cán bộ làm công tác NCT.

- Mạng lưới các tổ chức cung cấp dịch vụ đối với người cao tuổi: Hiện nay có 17/17 huyện, thị xã, thành phố thành lập Ban đại diện, Ban công tác người cao tuổi. 100% xã, phường, thị trấn thành lập Hội người cao tuổi.

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 02 cơ sở trợ giúp xã hội nuôi dưỡng chăm sóc NCT (Trong đó: 01 cơ sở cấp tỉnh - Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh hiện đang nuôi dưỡng 40 NCT, 01 cơ sở cấp huyện - Mái ấm Phao Lô An Khê hiện đang nuôi dưỡng 11 NCT).

## **3. Đánh giá chung**

### **a) Mặt đạt được:**

Nhìn chung, Chương trình hành động Quốc gia người cao tuổi giai đoạn 2012-2020 trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã đạt những kết quả tốt. Việc triển khai thực hiện Luật người cao tuổi và các chế độ chính sách hỗ trợ đối với NCT được thực hiện đảm bảo, kịp thời, đúng quy định. Ban Công tác người cao tuổi và Ban Đại diện Hội người cao tuổi cấp tỉnh, cấp huyện, Hội người cao tuổi cấp xã đã phát huy hết trách nhiệm trong việc triển khai các nhiệm vụ công tác NCT, tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “*Tuổi cao - gương sáng*”. Công tác kiểm tra, giám sát, thi đua khen thưởng ngày càng được thực hiện thường xuyên và đi

vào nề nếp; công tác thông tin, tuyên truyền đi vào thực chất và đem lại hiệu quả. Hầu hết NCT khi ốm đau được khám chữa bệnh và được hưởng chăm sóc của gia đình, cộng đồng; tích cực tham gia hoạt động kinh tế, tăng thu nhập, tham gia công tác xã hội theo điều kiện sức khỏe; các loại hình văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thể dục dưỡng sinh, bóng chuyền hơi rèn luyện sức khỏe NCT ở cấp xã, thị trấn được tổ chức thường xuyên, góp phần chung vào công tác chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho NCT trên địa bàn tỉnh.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, các tổ chức xã hội về công tác chăm sóc và phát huy vai trò của NCT chưa đầy đủ; công tác tuyên truyền giáo dục trong các tầng lớp nhân dân chưa thật sự sâu rộng; việc tổ chức thực hiện Chương trình ở một số địa phương chưa tốt, thiếu kiểm tra đôn đốc kịp thời. Nguồn lực triển khai các hoạt động chăm sóc NCT còn hạn chế.

- Đội ngũ cán bộ của Hội ở các địa phương còn thiếu và không ổn định nên các cấp Hội chưa đủ sức làm tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tổ chức các hoạt động chăm sóc NCT. Lực lượng Ban Đại diện Hội người cao tuổi cấp tỉnh, cấp huyện mỏng, còn gặp nhiều khó khăn trong triển khai công tác Hội.

### III. MỤC TIÊU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ NGƯỜI CAO TUỔI GIAI ĐOẠN 2022-2025

**1. Mục tiêu chung:** Nâng cao chất lượng sống của NCT, trong đó nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và đời sống tinh thần cho NCT; phát huy vai trò, trí tuệ, kinh nghiệm của NCT, tham gia các hoạt động về kinh tế, văn hóa, thể dục, thể thao và các hoạt động phù hợp với tuổi tác, sức khỏe, nhu cầu và khả năng của NCT; phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ chăm sóc xã hội NCT, chú trọng NCT khuyết tật, NCT thuộc diện nghèo không có người phụng dưỡng, NCT dân tộc thiểu số; nâng cao nhận thức của người dân, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác chăm sóc NCT, thực hiện đầy đủ các chính sách cho NCT đảm bảo theo đúng quy định.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

- 50% NCT có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm; ít nhất 50 NCT có nhu cầu tìm việc được Trung tâm Tư vấn giới thiệu việc làm của tỉnh tư vấn, giới thiệu việc làm; ít nhất 30 hộ gia đình có NCT có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi;

- 100% số xã, phường, thị trấn có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của NCT, thu hút ít nhất 50% NCT tham gia luyện tập thể dục, thể thao, ít nhất 10% NCT tham gia văn hóa, văn nghệ;

- Ít nhất 20% số xã, phường, thị trấn có câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò NCT (có ít nhất 45 câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau ở xã, phường, thị trấn được thành lập) thu hút ít nhất 50% NCT trên địa bàn tham gia;

- Ít nhất 80% xã, phường, thị trấn có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT;

- 98% NCT có thẻ bảo hiểm y tế; ít nhất 90% NCT được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% NCT khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình, cộng đồng và xã hội;

- 50% bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi, bệnh viện phục hồi chức năng), bệnh viện y học cổ truyền có quy mô từ 50 giường bệnh trở lên tổ chức buồng khám bệnh riêng cho NCT tại khoa khám bệnh, bố trí giường bệnh điều trị nội trú cho NCT và 50% các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa cấp tỉnh có khoa lão khoa;

- Hàng năm, ít nhất 80% NCT có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 70% NCT khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; ít nhất 150 NCT có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở trợ giúp xã hội;

- 100% NCT tâm thần nặng, NCT lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội;

- 100% NCT không phải sống trong nhà tạm, dột nát;

- 100% NCT nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật;

- Ít nhất 80% NCT có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu;

- Ít nhất 50% gia đình có NCT bị khuyết tật và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho NCT;

- Ít nhất 80% các cơ quan báo, đài của tỉnh có chuyên mục về NCT phát sóng ít nhất 01 lần/tháng; ít nhất 50% NCT tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

##### **1. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

- Triển khai kịp thời chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe NCT ở y tế cấp xã ưu tiên nhóm NCT từ đủ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên.

- Phát triển khoa lão khoa tại các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, bệnh viện tuyến huyện có bộ phận lão khoa trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm bệnh tật, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho NCT.

- Phát triển mạng lưới nhân viên chăm sóc, thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho NCT tại nhà và cộng đồng; tổ chức tập huấn, huấn luyện và hướng dẫn để NCT tự chăm sóc sức khỏe, thành viên gia đình chăm sóc sức khỏe cho NCT.

## **2. Củng cố, hoàn thiện các cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng đối với người cao tuổi**

- Thực hiện quy hoạch, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội (công lập và ngoài công lập) trên địa bàn tỉnh; trong đó ưu tiên chăm sóc, phục hồi chức năng cho NCT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Đề xuất hỗ trợ đầu tư cho các cơ sở trợ giúp xã hội về cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quy định, bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động chăm sóc, phục hồi chức năng cho NCT.

## **3. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế, nhà ở cho người cao tuổi**

- Thực hiện giới thiệu việc làm cho NCT có nhu cầu đăng ký tìm việc làm, ưu tiên hỗ trợ NCT có hoàn cảnh khó khăn.

- Đề xuất xây dựng thí điểm mô hình sinh kế đối với gia đình có NCT; ưu tiên được vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các chính sách trợ giúp xã hội đối với NCT có hoàn cảnh khó khăn nhằm đảm bảo các quyền lợi tốt nhất cho NCT.

- Nghiên cứu đề xuất xây dựng mô hình nhà xã hội chăm sóc NCT độc thân, NCT cô đơn không nơi nương tựa, bảo đảm NCT không phải sống trong nhà dột, nát.

## **4. Trợ giúp người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch**

- Tiếp tục thành lập và phát triển các câu lạc bộ về văn hóa, thể dục, thể thao phù hợp đối với NCT; xây dựng và nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ giúp nhau chăm sóc NCT có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

- Tạo điều kiện phát triển các môn thể thao phù hợp với NCT tham gia tập luyện; tổ chức các giải thể thao, hội thi, hoạt động văn hóa ở cấp tỉnh, huyện phù hợp nhằm thu hút sự tham gia của NCT.

- Tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho NCT có năng khiếu và sở thích sáng tác; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ NCT khi tham gia các hoạt động du lịch.

- Các đơn vị, tổ chức vận tải, quản lý các công trình văn hóa trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện chính sách giảm giá vé cho NCT khi tham gia giao thông, tham quan, du lịch.

- Tăng cường tuyên truyền nếp sống văn minh, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp đối với NCT ở cộng đồng và gia đình; khuyến khích con cháu, dòng họ, cộng đồng xã hội chăm sóc NCT.

### **5. Phát huy vai trò người cao tuổi**

- Động viên, khuyến khích NCT phát huy trí tuệ, kinh nghiệm tích cực xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng xã hội gắn kết, văn minh; nêu gương sáng, chỉ bền cho con, cháu noi theo.

- Vận động NCT tham gia các hoạt động kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội tại địa phương; phát triển phong trào già làng, trưởng thôn, NCT có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa để xây dựng làng văn hóa, phát huy bản sắc dân tộc, xóa bỏ hủ tục lạc hậu.

### **6. Trợ giúp người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông**

Tạo điều kiện NCT tiếp cận công nghệ, các ứng dụng công nghệ thông tin trong phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, nâng cao chất lượng cuộc sống của NCT.

### **7. Trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi**

- Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều NCT khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành có nhu cầu trợ giúp pháp lý và tại Hội Người cao tuổi, Ban Đại diện người cao tuổi, các câu lạc bộ NCT, các cơ sở trợ giúp xã hội khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác trợ giúp pháp lý đối với NCT có khó khăn về tài chính.

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với NCT có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

### **8. Phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi**

- Nhân bản tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với NCT.

- Xây dựng và triển khai các mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với NCT khi có hướng dẫn của Trung ương.

- Hỗ trợ NCT ứng dụng công nghệ thông tin giúp họ nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

### **9. Nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác trợ giúp người cao tuổi ở cấp huyện, xã**

- Tập huấn cho cán bộ, nhân viên và gia đình NCT về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho NCT.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm với các tỉnh trong nước có những mô hình, cách làm hay về triển khai công tác NCT.

## **10. Tăng cường công tác truyền thông về người cao tuổi và vấn đề già hóa dân số**

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và cộng đồng xã hội về tác động và thích ứng với vấn đề già hóa dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh... tác động đến NCT; nâng cao trách nhiệm của gia đình, cộng đồng xã hội trong việc chăm sóc, phát huy vai trò của NCT.

- Tuyên truyền về chính sách, pháp luật về NCT; các mô hình chăm sóc NCT ở cộng đồng, mô hình hoạt động văn hóa, thể thao; mô hình sản xuất kinh doanh có hiệu quả; phổ biến gương điển hình người cao tuổi trong hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về NCT, kỹ năng chăm sóc NCT cho gia đình người cao tuổi, cán bộ, nhân viên trợ giúp xã hội, công tác xã hội.

## **11. Triển khai hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá; cơ sở dữ liệu về người cao tuổi**

- Triển khai hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu và kết quả thực hiện Chương trình theo quy định của Trung ương.

- Tổ chức đánh giá Chương trình vào năm 2025 làm cơ sở để xây dựng kế hoạch giai đoạn 2026-2030; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch cho Trung ương.

## **12. Hỗ trợ hoạt động đối với tổ chức của người cao tuổi**

- Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức hoạt động của Hội Người cao tuổi, Ban Đại diện người cao tuổi các cấp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT, các mô hình câu lạc bộ, nhất là mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; các phong trào chăm sóc phát huy vai trò NCT và phong trào tham gia xây dựng nông thôn mới; bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và kế hoạch đầu tư trung hạn hàng năm của các sở, ban, ngành, địa phương liên quan; các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước.

- Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Phối hợp với sở, ngành liên quan triển khai thực hiện kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan nghiên cứu đánh giá tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch;
- Tổ chức thực hiện việc chăm sóc và phục hồi chức năng cho NCT sống tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh;
- Tư vấn, giới thiệu việc làm cho NCT có nhu cầu tìm việc; hỗ trợ mô hình giảm nghèo cho NCT thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo;
- Triển khai các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức; khảo sát, đánh giá và thu thập thông tin về NCT;
- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ ở cấp xã, huyện và các cơ sở trợ giúp xã hội làm công tác trợ giúp xã hội cho NCT dựa vào cộng đồng;
- Triển khai hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu và kết quả thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Trung ương;
- Kiểm tra giám sát và tổng hợp, định kỳ báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện kế hoạch.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành, đơn vị liên quan, tham mưu UBND tỉnh cân đối, phân bổ nguồn vốn đầu tư công theo các quy định hiện hành.

**3. Sở Tài chính:** Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau, trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị liên quan, địa phương đúng quy định, Sở Tài chính phối hợp kiểm tra, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, đúng quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

**4. Sở Thông tin và Truyền thông:** Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh và hệ thống thông tin cơ sở, thông tin, tuyên truyền nội dung của kế hoạch thực hiện Quyết định 2156/QĐ-TTG ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan thực hiện kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ quy định.

**5. Sở Y tế:** Chủ trì, chỉ đạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho NCT; phối hợp với các sở, ngành thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của kế hoạch.

**6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ trợ giúp NCT tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; triển khai giải pháp phát triển văn hóa, thể dục, thể thao đối với NCT; phối hợp với các sở, ngành thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của kế hoạch.



**7. Sở Nội vụ:** Chủ trì thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ Hội Người cao tuổi, Ban Đại diện người cao tuổi các cấp, tham mưu UBND cấp tỉnh giải quyết các thủ tục liên quan đến việc thành lập các mô hình và thành lập, hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò NCT các cấp; phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của kế hoạch.

**8. Sở Xây dựng:** Chủ trì thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho NCT có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của kế hoạch.

**9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Chủ trì triển khai nhiệm vụ, giải pháp phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai đối với NCT; hỗ trợ NCT tạo việc làm và thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; hỗ trợ mô hình sinh kế cho NCT thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo; phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của kế hoạch.

**10. Sở Giao thông vận tải:** Chủ trì thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện giảm giá vé, phí dịch vụ đối với NCT tham gia giao thông; phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nội dung của kế hoạch.

**11. Sở Tư pháp:** Chủ trì thực hiện các hoạt động trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi có khó khăn về tài chính; phối hợp với các sở, ngành triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

**12. Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh:** Chủ trì hỗ trợ hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

**13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:** Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tại địa phương; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện kế hoạch. Định kỳ kiểm tra và báo cáo việc thực hiện kế hoạch.

**14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội,** các tổ chức liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia thực hiện kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

**15. Ban đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh:** Triển khai xây dựng và thực hiện hiệu quả Đề án “Nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau đến năm 2025”; chủ trì, phối hợp với sở ngành liên quan thành lập Quỹ chăm sóc và phát huy người cao tuổi cấp tỉnh; đồng thời hướng dẫn, củng cố phát triển Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi ở cấp huyện, xã; hàng năm triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam”; cuộc vận động “Toàn dân chăm sóc phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi”; đẩy mạnh phong trào “Tuổi cao - Gương sáng”; tham gia, phối

hợp với các Sở, ngành thực hiện kế hoạch; triển khai kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật đối với người cao tuổi; thực hiện và triển khai nhiệm vụ chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai./. *Hoan*

**Nơi nhận:**

- Bộ LĐ-TBXH (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các hội, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Thanh Lịch**